

MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÁC

a) *Cưa ngang*: Trường hợp trước khi xẻ phải cắt đầu, cắt đuôi hoặc cắt ngang cây gỗ thì được tính như sau:

— Gỗ loại 1:	khoát từ 0m15 đến 0m50 tính một mạch ngang là:	0d15
	khoát từ 0m51 trở lên	» 0,20
— Gỗ loại 2:	khoát từ 0m15 đến 0m50	» 0,13
	khoát từ 0m51 trở lên	» 0,18
— Gỗ loại 3:	khoát từ 0m15 đến 0m50	» 0,11
	khoát từ 0m51 trở lên	» 0,16
— Gỗ loại 4:	khoát từ 0m15 đến 0m50	» 0,09
	khoát từ 0m51 trở lên	» 0,14
— Gỗ loại 5:	khoát từ 0m15 đến 0m50	» 0,07
	khoát từ 0m51 trở lên	» 0,12

b) *Gỗ để xa quá cự ly quy định*: Trong các lần xẻ ở xí nghiệp hay công trường thường phải vận chuyển gỗ đến nơi làm việc trong phạm vi khoảng 25m. Nếu gỗ để xa quá 25m mà thợ xẻ phải tự vận chuyển lấy thì được tính thêm tiền cước vận chuyển ở nơi đó.

c) *Xẻ tại cội (trong rừng sâu)*: Hiện nay ở một số nơi vì đường vận chuyển khó khăn, nên phải xẻ gỗ tại cội; gỗ để rải rác mỗi nơi một vài cây, người thợ phải đi sâu vào rừng để xẻ.

Nếu phải đi xa từ 1.000m trở lên thì địa phương tùy tình hình cụ thể nghiên cứu áp dụng một khoản phụ cấp từ 5% đến 10% trên lương cấp bậc để chiếu cố thích đáng cho những người phải vào rừng sâu làm việc, nhưng phải bảo đảm được quan hệ hợp lý về giá công xẻ tại cội và giá công xẻ tại công trường.

VI. CHẾ ĐỘ XÃ HỘI PHÚC LỢI

Ngoài những quy định về tiền lương nói trên, những thợ xẻ làm lương sản phẩm còn được hưởng chế độ xã hội phúc lợi hiện hành áp dụng cho từng đối tượng như đã quy định tại thông tư số 19 ngày 31-10-1959 của Bộ Lao động về chế độ ốm đau, đau đên, giường chiếu, v.v... và thông tư số 14 Liên bộ ngày 21-8-1959 và thông tư số 14 ngày 9-6-1960 của Bộ Lao động về chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ hàng năm, v.v...

Ngoài những điểm đã định trên, các xí nghiệp, công trường phải chú ý đến công tác bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn cho công nhân an tâm sản xuất.

Trên đây Bộ hướng dẫn một số điểm về các mặt trong công tác trả lương sản phẩm cho thợ xẻ gỗ tay. Công tác điều chỉnh mức và đơn giá có nhiều vấn đề phức tạp, tình hình mỗi địa phương có khác nhau, sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của thợ xẻ khi điều chỉnh giá công. Do đó các Ủy ban hành chính địa phương và các ngành sử dụng thợ xẻ cần có kế hoạch cụ thể, đặc biệt chú trọng công tác giáo dục và lãnh đạo tư tưởng tốt khi hướng dẫn thi hành thông tư này.

Mặt khác cần chấm dứt hình thức « khoán trắng » qua người nhận thầu (dầu dài) và hướng dẫn việc chia tiền công trong các tổ thợ theo nguyên tắc trả lương theo lao động để bảo đảm đãi ngộ lao động được hợp lý.

Trong khi thi hành gặp vướng mắc, hoặc có kinh nghiệm gì, đề nghị phản ảnh kịp thời về Bộ.

Hà nội ngày 13 tháng 11 năm 1961

K.T, Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

THÔNG TƯ số 23-LĐ/TT ngày 15-11-1961
giải thích thêm về tiêu chuẩn an
dưỡng cho cán bộ, đồng bào miền Nam
tập kết.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Ủy ban hành chính khu, thành
tỉnh, Sở, Ty, Phòng Lao động.

Thi hành chỉ thị 1000-TTg ngày 9-8-1956 của Phủ Thủ tướng về chế độ an dưỡng đối với cán bộ, và đồng bào miền Nam tập kết mất sức lao động, các bộ Lao động, Nội vụ, Y tế, Tài chính, và Ủy ban Thống nhất trung ương trước đây đã thống nhất quy định những người được hưởng chế độ an dưỡng như sau:

1. Những cán bộ, công nhân viên miền Nam và bộ đội phục viên (ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường) hiện *già yếu mất sức lao động không còn công tác được nữa*.

2. Các gia đình liệt sĩ quân nhân cách mạng, gia đình cán bộ *già yếu, tàn tật, không còn khả năng tự giải quyết đời sống*.

3. Những người trao trả và vượt tuyến có đủ hai tiêu chuẩn trên, trừ những người hiện mắc những bệnh truyền nhiễm như lao, hủi...

Trong thông tư số 13-TTg ngày 7-1-1960 có nói: đối với cán bộ, công nhân, viên chức già yếu, mất sức lao động, trước hết các cơ quan, xí nghiệp cần cố gắng, sắp xếp để sử dụng vào những công việc nhẹ, hợp với khả năng của mỗi người và được hưởng lương theo công việc mới.

« Nếu không còn sức lao động, không thể tiếp tục công tác và không sắp xếp vào việc gì được nữa thì mới cho thôi việc ».

Như vậy đối với cán bộ, công nhân, viên chức nói chung và đối với cán bộ, đồng bào miền Nam tập kết nói riêng, được hưởng chế độ an dưỡng phải là những người *già yếu, tàn tật bị mất sức lao động, không còn công tác được và không còn khả năng lao động để tự giải quyết được đời sống*.

Nhưng qua quá trình thi hành các tiêu chuẩn đã được quy định nói trên, Bộ nhận thấy có những thiếu sót như sau:

— Tiêu chuẩn an dưỡng quy định không cụ thể và chưa có sự giải thích hướng dẫn một cách rõ ràng, để các cơ quan và địa phương thi hành được thống nhất. Do đó nhiều cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường và một số Ủy ban hành chính địa phương chưa nắm vững tiêu chuẩn và nội dung an dưỡng, nên trong lúc giải quyết đi an dưỡng, có cả những người tuổi còn ít, sức khỏe kém sút, lao động nặng không được, hoặc có những chị em còn đang thời kỳ sinh đẻ, nhưng vì đau yếu, mất máu xanh xao mà không lao động được liên tục, hay lao động nặng. Hoặc những cụ già, nhưng chưa đến tuổi hưu trí còn khỏe mạnh, còn muốn hoạt động công tác. Do đó mà những anh chị em này sinh ra thắc mắc.

Để chỉnh đốn lại các lệch lạc nói trên, bảo đảm thi hành đúng chính sách, sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ Nông trường quốc doanh, Y tế, Ủy ban Thống nhất trung ương, Bộ giải thích lại tiêu chuẩn an dưỡng cụ thể như sau:

Cán bộ, bộ đội phục viên và đồng bào miền Nam tập kết được hưởng chế độ an dưỡng theo chỉ thị số 1000-TTg ngày 9-8-1956 phải là:

a) Những người đến tuổi già yếu, nam từ 60 tuổi trở lên, nữ từ 55 tuổi trở lên, *mất sức lao động không còn lao động sản xuất và công tác được nữa (kể cả những công việc nhẹ).*

b) Những người chưa đến tuổi già yếu nói trên, nhưng vì ốm đau nặng, hoặc bị tai nạn mà mất hoàn toàn sức lao động, không còn lao động được nữa, dù là lao động nhẹ và sức khỏe cũng không có triển vọng phục hồi lại được (phải có giấy chứng nhận của Hội đồng Giám định y khoa từ cấp tỉnh trở lên).

Đối với những người nam chưa đủ 60 tuổi, nữ chưa đủ 55 tuổi nhưng sức khỏe còn tốt, thì cần sắp xếp vào những công việc thích hợp, để tiếp tục công tác hoặc tham gia sản xuất.

Những người tuổi còn ít, nhưng vì ốm đau, bệnh tật, v.v. tạm thời mất sức lao động, nếu được nghỉ ngơi bồi dưỡng, một thời gian, sức khỏe có thể phục hồi và tiếp tục công tác hay sản xuất được, thì cho đi điều dưỡng, không giải quyết đi an dưỡng.

Từ nay về sau các Ủy ban hành chính địa phương, các cơ quan, các công trường, nông trường, lâm trường, xí nghiệp cần căn cứ vào các tiêu chuẩn được giải thích trên đây mà xét, hoặc đề nghị xét giải quyết người đi an dưỡng.

Đối với các Liên đoàn sản xuất miền Nam: Quy cao (Kiến an) Chí linh (Hải dương), Thống nhất (Hưng yên), Quyết tiến (Sơn tây), Cửu long (Hòa bình), Thống nhất Hà trung và Sao vàng (Thanh hóa), Nghĩa dân, Bãi phủ (Nghệ an), Lệ ninh, Nhật lệ (Quảng bình) đã chuyển thành nông trường quốc doanh, vừa qua Ủy ban hành chính tỉnh đã xét và quyết định cho một số anh chị em miền Nam tập kết đi an dưỡng. Qua kiểm tra Bộ xét thấy trong đó có một số người chưa đủ tiêu chuẩn nói trên, Bộ yêu cầu Ủy ban hành chính các tỉnh sở quan cho khám lại sức khỏe của từng người. Người nào đủ tiêu chuẩn đi điều dưỡng thì đề nghị Bộ Y tế thu nhận vào các Khu điều dưỡng, người nào không đủ tiêu chuẩn đi an dưỡng, hoặc điều dưỡng thì để lại nông trường bố trí công việc thích hợp với sức khỏe của họ.

Việc điều chỉnh này cần phải tiến hành gấp và báo cáo số người đúng tiêu chuẩn an dưỡng về Bộ để căn cứ vào đó mà xét duyệt kinh phí dự trữ và nghiên cứu việc xây nhà cửa, quy định chế độ người phục vụ các người an dưỡng.

Tiếp được thông tư này, đề nghị Ủy ban hành chính các địa phương nghiên cứu phổ biến và hướng dẫn chu đáo để các cơ sở thi hành cho đúng. Trong quá trình thực hiện có khó khăn mắc mưu gì, phải ảnh cho Bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

Hà nội ngày 15 tháng 11 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐĂNG